TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/HSST
Ngày : 13/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH
+ *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/. Ông HA TÔNG
2/. Ông MAI PHÚ

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2018/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/QĐ-HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **HUỲNH VĂN T**. Tên gọi khác: Tú Bà, Tú Ruồi. Sinh năm 1988. Nơi sinh: Đồng Tháp. Nơi ĐKNKTT: Ấp L , xã T, huyện T, Đồng Tháp. Chỗ ở: 05 - N, xã L, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Huỳnh Văn H, (chết). Con bà: Lê Thị L, sinh năm 1963. Hiện ở tại: Xã T, huyện T, Đồng Tháp. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 42/2012/HSST ngày 21/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, Long An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2013. Bị bắt ngày 19/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

2/ Họ và tên: **LÊ VĂN M.** Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1994. Nơi sinh: Tiền Giang. Nơi ĐKNKTT: Ấp 5, xã T, huyện C, Tiền Giang. Chỗ ở: Ấp 5, xã T, huyện C, Tiền Giang. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Con ông: Lê Văn B, sinh năm 1968; Con bà: Phạm Thị Bé H, sinh năm 1971. Hiện ở tại: Ấp 5, xã T, huyện C, Tiền Giang. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 19/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

3/ Họ và tên: **TRẦN HÀ MỸ P**. Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1987. Nơi sinh: Tiền Giang. Nơi ĐKNKTT: Khóm A, phường An T, huyện H, Đồng Tháp. Chỗ ở: 05 - N, xã L,

huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Trần Văn D (Dầy), sinh năm 1960; Con bà: Phan Thị T, sinh năm 1961. Hiện ở tại: Ấp P, xã P, huyện T, Tiền Giang. Chồng: Hà Quốc L, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 20/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại:

1/Chị Hoàng Thị Lệ H, sinh năm 1996. Hiện cư trú tại: 03 - T, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/Anh Mai Đình T, sinh năm 1988. Hiện cư trú tại: 28 - H, Phường 10, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/Anh Ngô Khương T, sinh năm 1996. Hiện cư trú tại: 102/41/6 - Â, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Hoàng Thị Ngọc K, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú tại: 28 - H, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T và Trần Hà Mỹ P có quan hệ tình cảm và thuê nhà sống chung với nhau, do cả hai đều không có nghề nghiệp, không có tiền tiêu xài nên Tú nảy sinh ý định lên thành phố Đ, Lâm Đồng để trộm cắp xe mô tô mang về Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài. Trước khi đi, Tú đã tự mài một vam phá khóa xe mô tô. Đến ngày 01/3/2018, Huỳnh Văn T rủ Trần Hà Mỹ P đi thành phố Đ chơi, khi đi T điều khiển xe mô tô hiệu HonDa Air Blade (không nhớ biển số, do đã bán) chở P. Khi đi qua khỏi địa phận Thành phố Hồ Chí Minh T mới nói cho P biết mục đích đi thành phố Đ là để trộm cắp xe mô tô thì P cũng đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 02/3/2018, T và P lên đến thành phố Đ, Lâm Đồng, T chở P đi lòng vòng tìm xe mô tô để sơ hở để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà số 17A - N, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu HonDa Wave, biển kiểm soát 49B1-046.44 của anh Mai Đình T đang dựng trong sân nhà trọ, không có người trông coi nên T bảo P đứng bên ngoài đợi, còn T vào sân nhà trọ, tới vị trí chiếc xe nói trên, dùng vam phá khóa, bẻ khóa xe. Sau khi lấy trộm được xe, Tú điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được, còn P điều khiển xe HonDa Air Blade của T, cả hai cùng quay về Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi về Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Văn T bán chiếc xe HonDa Wave cho một người tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) được 6.500.000 đồng. Số tiền này T và P đã tiêu xài hết, còn chiếc xe HonDa Air Blade sau đó T cũng đã bán cho người khác.

Tại Kết luận định giá ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tài sản của anh Mai Văn T bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu HonDa Wave, biển kiểm soát 49B1-046.44, trị giá 11.375.000 đồng. Xe này do bị cáo T đã bán nên không thu giữ được, gia đình bị cáo Trần Hà Mỹ P đã bồi thường cho anh Mai Văn T 10.000.000 đồng, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra Huỳnh Văn T còn cùng với Lê Văn M thực hiện 02 lần trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn thành phố Đ, Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 11/4/2018, Huỳnh Văn T rủ Lê Văn M đi thành phố Đ để trộm cắp xe mô tô thì được M đồng ý, cả hai đi bằng xe khách, sau khi lên đến Đ thì thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 11 giờ ngày 12/4/2018, T và M đi bộ lòng vòng, tìm xe mô tô để sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến quán cà phê Sunshine ở số 9 - T, Phường 10, thành phố Đ, Lâm Đồng thì cả hai phát hiện trong sân quán có dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi, T và M bàn nhau sẽ trộm cắp một trong số xe đó. T bảo M đứng ngoài cảnh giới, còn T mang theo vam phá khóa đã chuẩn bị từ trước, đi đến vị trí để chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 49P5-9652 của anh Ngô Khương T, phá khóa, dắt xe ra ngoài. Sau khi trộm cắp xe, cả hai đem chiếc xe này đến bãi đất trống trên Đèo Mimosa, tháo biển số xe vứt tại chỗ và thay biển số 62B2-468.89 do Huỳnh Văn T đã chuẩn bị từ trước vào xe, rồi cả hai quay lại thành phố Đ, đi tìm xe khác để tiếp tục trộm cắp.

Tại Kết luận định giá ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 49P6-9652 của anh Ngô Khương T bị mất trị giá 8.750.000 đồng. Xe này là xe do anh Ngô Khương T thuê của chị Hoàng Thị Ngọc K. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe, anh K đã viết giấy ủy quyền cho chị K nhận xe nhưng Cơ quan điều tra chưa trả lại xe cho chị K. Chị K yêu cầu được nhận lại xe.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 12/4/2018, Huỳnh Văn T dùng xe mô tô đã trộm cắp của anh Ngô Khương T lúc sáng, chở Lê Văn M đi đến Hẻm 03 - Trần Khánh Dư, Phường 8, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng thì phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 85C1-217.75 của chị Hoàng Thị Lệ H đang dựng trước sân nhà trọ, không có người trông coi. M đứng ngoài cảnh giới, còn T mang theo vam phá khóa đi vào chỗ để xe, phá khóa xe, lấy xe, sau khi T lấy được xe, T điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm, còn M điều khiển chiếc xe trộm cắp trước đó, cả hai đi đến bãi đất trống trên Đèo Mimosa, tháo biển số xe vứt lại và thay vào biển số 72C1-743.87 do Huỳnh Văn T đã chuẩn bị từ trước, rồi cả hai người điều khiển hai xe về Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi về đến Thành phố Hồ Chí Minh, Tú đưa cho M 1.000.000 đồng, chiếc xe gắn biển số 62B2-468.89 Huỳnh Văn T gởi cho bạn là Lê Trọng N, sinh năm 1987, Cư trú tại: 3/40 Ấp B, thị trấn T, huyện T, Long An giữ hộ, còn chiếc xe gắn biển số 72C1-843.87, T dùng làm phương tiện đi lại.

Tại Kết luận định giá ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 85C1-217.75 của chị Hòang Thị Lệ H bị mất trị giá 11.550.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe và trả lại cho chị H. Hiện chị H không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bị hại không có ai thắc mắc, khiếu nại gì đối với các Kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Huỳnh Văn T, Lê Văn M và Trần Hà Mỹ P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận vào ngày 01, 02/3/2018 bị cáo đã có hành vi rủ rê Trần Hà Mỹ P và ngày 11, 12/4/2018 bị cáo tiếp tục rủ rê Lê Văn M từ Thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố Đ để trộm cắp tài sản là xe mô tô. Bị cáo đã cùng Trần Hà Mỹ P trộm cắp được 01 xe mô tô trị giá 11.375.000 đồng và cùng Lê Văn M trộm cắp 02 xe mô tô khác với tổng trị giá cả 03 xe 20.300.000 đồng để sử dụng cá nhân. Khi thực hiện

tội phạm, T là người đề xuất, rủ rê và chuẩn bị phương tiện, công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, P và M là những người tham gia tích cực, canh gác và chạy xe về Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo Trần Hà Mỹ P và Lê Văn M thừa nhận lời khai của Huỳnh Văn T là đúng và không bổ sung gì thêm. Cả 03 bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện việc phạm tội với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, các bị cáo đều không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Văn T, Lê Văn M và Trần Hà Mỹ P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", trong đó bị cáo Huỳnh Văn T thực hiện 03 lần với trị giá tài sản chiếm đoạt là 31.675.000 đồng; Lê Văn M tham gia 02 lần với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 20.300.000 đồng và Trần Hà Mỹ P tham gia 01 lần với trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.375.000 đồng. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với cả ba bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Huỳnh Văn T và Lê Văn M; áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 điều 51 đối với bị cáo Trần Hà Mỹ P. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 18 đến 24 tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Hà Mỹ P từ 06 đến 09 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và đã trả lại cho người bị mất, bị cáo cũng đã bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa những người bị hại và không có ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý nên không xem xét để giải quyết tiếp, phần còn lại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà L, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà L, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Văn T, Lê Văn M và Trần Hà Mỹ P:

Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để xe mô tô tuy vào ban ngày nhưng không có người trông coi, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản gồm 03 chiếc xe mô tô của 03 người bị hại rồi tẩu thoát là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T là người chuẩn bị công cụ phạm tội, rủ rê người khác tham gia và cũng là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản, hành vi

của bị cáo chiếm đoạt 03 xe mô tô với tổng trị giá 31.675.000 đồng, là tài sản có giá trị, với mục đích tư lợi, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn M và Trần Hà Mỹ P cùng tham gia trộm cắp tài sản với Huỳnh Văn T với vai trò là người giúp sức tích cực. Trong cả hai bị cáo thì bị cáo Lê Văn M là người tham gia 02 vụ; bị cáo Trần Hà Mỹ P là người tham gia 01 vụ. Hành vi của M và P đã tạo động lực và điều kiện giúp cho Huỳnh Văn T thực hiện trót lọt việc chiếm đoạt tài sản của người khác.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Huỳnh Văn T, Lê Văn M và Trần Hà Mỹ P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm đối với cả ba bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của cả ba bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên các bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Cả hai bị cáo Huỳnh Văn T và Lê Văn M đều thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Hà Mỹ P không có tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi; bị cáo P phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình bị cáo P cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại là chị Hoàng Thị Lệ H; chiếc xe của anh Ngô Khương T bị mất cũng đã được thu hồi; tài sản không thu hồi được, gia đình bị cáo P đã bồi thường cho người bị hại. Đến nay những người bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 85C1-217.75, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị Lệ H nên không xem xét để xử lý tiếp.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49P6-9652, là xe của chị Hoàng Thị Ngọc K co anh Ngô Khương T thuê, sau khi xe bị mất, anh Ngô Khương T đã bồi thường cho chị K 11.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị K không nhận xe và yêu cầu trả xe cho anh Ngô Khương T, anh T cũng đồng ý nhận xe, vì vậy cần giao trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho anh Ngô Khương T. Chị Hoàng Thị Ngọc K và anh Ngô Khương T tự thương lượng

để giải quyết việc làm thủ tục để chuyển giao quyền sở hữu xe cho anh Ngô Khương T theo các qui định của pháp luật;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia của Huỳnh Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Phillip của Lê Văn M là phương tiện Huỳnh Văn T liên hệ rủ rê M đi trộm cắp, cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 400.000 đồng của Huỳnh Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 của Trần Hà Mỹ P, là các tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Lê Văn M và Trần Hà Mỹ P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo:

1/. Huỳnh Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018;

2/. Lê Văn M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018.

[3]. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b,i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Trần Hà Mỹ P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

[4]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

4.1 - Trả lại cho Anh Ngô Khương T: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 49P6-9652, số máy 5C63-399680, số khung RLCS5C630AY599527. Chị Hoàng Thị Ngọc Khuê chịu trách nhiệm làm thủ tục để chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho anh Ngô Khương T theo các qui định của pháp luật hiện hành.

4.2 - Trả lại cho: Bị cáo Trần Hà Mỹ P: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu hồng phấn, viền trắng (đã qua sử dụng) và trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn T số tiền 400.000 (Bốn trăm ngàn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

4.3 - Tịch thu để sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, bàn phím, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Huỳnh Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Philips E 130, bàn phím, màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo Lê Văn M.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2018 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ*)

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình